

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:31/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07-4-2021
V/: Không công nhận
quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Ngọc Mai;

2- Bà Đoàn Thị Mến.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Diễm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H** 43 tuổi

Địa chỉ: Thôn L G- xã Kh T- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Bị đơn: Chị **Lý Thị Nh** 43 tuổi

Địa chỉ: Thôn L G- xã Kh T- huyện L- tỉnh Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22-02-2021 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Lý Thị Nh về sống chung với nhau năm 1997 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến năm 2020 giữa hai người phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; tháng 7 năm 2020 chị Nh bỏ đi làm ăn xa không còn quan tâm đến gia đình. Nay xác định không thể tiếp tục chung sống, anh đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Anh và chị Nh có hai cháu là Nguyễn Kế Hc sinh ngày 07-9-2000 và Nguyễn Quốc Q sinh ngày 23-3-2013; cháu Hc đã trưởng

thành. Khi ly hôn anh sẽ nuôi cháu Q, không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 23-3-2021 và tại phiên hòa giải bị đơn là chị Lý Thị Nh trình bày cơ bản như lời khai của anh H, tuy nhiên theo chị từ năm 2020 anh H hay đi quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác về hành hạ chị. Nay chị cũng xác định không thể tiếp tục sống chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung, khi ly hôn chị đồng ý để anh H nuôi cháu Nguyễn Quốc Q. Về tài sản chung, nợ chung chị cũng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lý Thị Nh; giao cháu Nguyễn Quốc Q cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lý Thị Nh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

[2] Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn H và chị Lý Thị Nh về sống chung như vợ chồng năm 1997 không đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Trong thời gian gần đây giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xác định không thể chung sống lâu dài, anh H đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Để góp phần xây dựng, hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân, gia đình tiến bộ, Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện...”; “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Thực tế trong vụ án này anh Nguyễn Văn H và chị Lý Thị Nh về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó cần phải áp dụng những quy định trên đây để tuyên bố anh H và chị Nh không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống, anh Nguyễn Văn H và chị Lý Thị Nh có hai cháu là Nguyễn Kế Hc sinh ngày 07-9-2000 và Nguyễn Quốc Q sinh ngày 23-3-2013; quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất khi ly hôn anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Q, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung. Sự thỏa thuận này là tự nguyện,

phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Q cần ghi nhận.

[3] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUẾT ĐỊNH

1. Căn Cứ khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 và khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lý Thị Nh.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Quốc Q sinh ngày 23-3-2013 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lý Thị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Nh thực hiện Quyền này.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L-tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008481 ngày 22-02-2021.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Lý Thị Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô